| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH THỦY**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| | *Thanh Thủy, ngày 10 tháng 11 năm 2023* |
| Số: /2023/ QĐST - HNGĐ | |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

## VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 176/2023/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Ngọc L - sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Dương Văn T - sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Đỗ Ngọc L và anh Dương Văn T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Đỗ Ngọc L và anh Dương Văn T đều thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Dương Hồng Anh – Sinh ngày 09/6/2013 và cháu Dương Hải Yến – Sinh ngày 13/8/2015. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận:

Giao cả hai con chung là cháu Dương Hồng Anh – Sinh ngày 09/6/2013 và cháu Dương Hải Yến – Sinh ngày 13/8/2015 cho anh Dương Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 11 năm 2023 đến khi cháu Anh và cháu Yến thành niên. Chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho từng cháu, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng kể từ tháng 11 năm 2023 đến khi cháu Anh và cháu Yến thành niên. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Đỗ Ngọc L và anh Dương Văn T đều thống nhất xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị L tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BLTU/2023/0003669 ngày 23/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự*
- *VKS tỉnh + huyện*
- *Chi cục THADS huyện*
- *UBND xã Đ*
- *Lu HSVA.*

**Thẩm phán**

**Đã ký**

**Lương Viết Tú**